

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kết quả thực hiện nhiệm vụ Điều tra đánh giá nguồn lợi thủy sản tại vùng biển ven bờ vùng lòng của tỉnh để phục vụ công tác bảo vệ nguồn lợi và quản lý nghề cá theo Luật Thủy sản 2017

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 27/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình điều tra, đánh giá tổng thể nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản trên phạm vi cả nước định kỳ 5 năm đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về hướng dẫn bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ Điều tra đánh giá nguồn lợi thủy sản tại vùng biển ven bờ, vùng lòng của tỉnh để phục vụ công tác bảo vệ nguồn lợi và quản lý nghề cá theo Luật Thủy sản 2017;

Căn cứ Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Điều tra đánh giá nguồn lợi thủy sản tại vùng biển ven bờ, vùng lòng của tỉnh để phục vụ công tác bảo vệ nguồn lợi và quản lý nghề cá theo Luật Thủy sản 2017;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 431/TTr-SNNMT ngày 23 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thực hiện nhiệm vụ Điều tra đánh giá nguồn lợi thủy sản tại vùng biển ven bờ, vùng lòng của tỉnh để phục vụ công tác bảo vệ nguồn lợi và quản lý nghề cá theo Luật Thủy sản 2017 với nội dung cụ thể như sau:

1. Đánh giá nguồn lợi thủy sản vùng bờ, vùng lòng tỉnh Bình Định

a) Vùng bờ, vùng lòng tỉnh Bình Định là khu vực có đa dạng sinh học cao với tổng số khoảng 691 loài hải sản thuộc 380 giống, 189 họ, 57 bộ, 8 lớp động vật biển. Phân bố tại vùng biển ven bờ khoảng 567 loài, vùng biển khơi khoảng 97 loài và vùng lòng khoảng 373 loài. Trong đó:

+ Loài có giá trị kinh tế khoảng 198 loài, gồm: 157 loài cá xương, 03 loài cá sụn, 10 loài động vật chân đầu, 24 loài giáp xác, 02 loài động vật hai mảnh vỏ và 02 loài nhuyễn thể chân bụng.

+ Loài nguy cấp, quý hiếm gồm 2 loài rất nguy cấp [CR], 11 loài nguy cấp [EN], 22 loài sắp nguy cấp [VU], 7 loài sắp bị đe dọa [NT] theo Danh lục Đỏ của IUCN và 7 loài nguy cấp [EN], 8 loài sắp nguy cấp [VU] theo Sách Đỏ Việt Nam năm 2007.

b) Trữ lượng nguồn lợi hải sản tức thời khoảng 42.970 tấn, gồm: vùng lòng 33.097 tấn và vùng bờ 9.873 tấn; trong đó cá nổi khoảng 37.475 tấn (chiếm 87,21%), hải sản tầng đáy khoảng 5.495 tấn (chiếm 12,79%). Trữ lượng nguồn lợi hải sản tích lũy khoảng 77.738 tấn. Khả năng khai thác khoảng 42.661 tấn, gồm vùng bờ 9.786 tấn (chiếm 22,9%) và vùng lòng 32.875 tấn (chiếm 77,1%).

c) Khu vực tập trung cao nguồn giống hải sản gồm 3 khu vực thuộc vùng biển ven bờ từ cửa biển Tam Quan Bắc đến vịnh Quy Nhơn. Mùa sinh sản chính của các loài, nhóm loài hải sản từ tháng 3 đến tháng 5.

2. Giải pháp phục vụ công tác bảo vệ nguồn lợi và quản lý nghề cá theo Luật Thủy sản 2017

a) Thiết lập và vận hành 02 khu vực cấm khai thác có thời hạn từ ngày 1/3 đến 31/5 hàng năm (gọi tắt là 02 khu vực cấm khai thác)

- Khu vực số 1 từ cửa biển Tam Quan Bắc đến cửa sông Lại Giang. Diện tích khoảng 4.200 ha, được giới hạn bởi các điểm nối A1-B1-C1-D1 có tọa độ A1 (14° 31' 00"N, 109° 05' 30"E); B1 (14° 31' 00"N, 109° 08' 00"E); C1 (14° 26' 00"N, 109° 10' 00"E); D1 (14° 26' 00"N, 109° 07' 30"E).

- Khu vực số 2 thuộc vùng biển của huyện Phù Mỹ ngay phía trên cửa Đê Gi. Diện tích khoảng 4.200 ha, được giới hạn bởi các điểm nối A2-B2-C2-D2 có tọa độ A2 (14° 14' 00"N, 109° 13' 00"E); B2 (14° 14' 00"N, 109° 15' 30"E); C2 (14° 09' 00"N, 109° 13' 00"E); D2 (14° 06' 00"N, 109° 15' 30"E).

- Các nghề cấm khai thác gồm: nghề lưới kéo đáy (kéo đôi, kéo đơn), nghề lưới vây ánh sáng, nghề mành điện, nghề pha xúc, nghề chụp, nghề lú/bát quái.

b) Hạn ngạch giấy phép khai thác

Tổng hạn ngạch giấy phép khai thác ở vùng biển ven bờ và vùng lòng tỉnh Bình Định là 2.825 giấy phép, cụ thể:

- Vùng bờ là 1.951 giấy phép, gồm 396 giấy phép cho tàu nghề câu; 755 giấy phép cho tàu nghề lưới rê; 132 giấy phép cho tàu nghề lưới vây; 637 giấy phép cho tàu làm nghề khác và 31 giấy phép cho tàu dịch vụ hậu cần nghề cá.

- Vùng lòng là 874 giấy phép, gồm 295 giấy phép cho tàu nghề câu; 255 giấy phép cho tàu nghề lưới kéo; 58 giấy phép cho tàu nghề lưới rê; 155 giấy phép cho tàu nghề lưới vây; 17 giấy phép cho tàu nghề chụp; 22 giấy phép cho tàu làm nghề khác và 72 giấy phép cho tàu dịch vụ hậu cần nghề cá.

Điều 2: Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm

a) Tham mưu UBND tỉnh đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường bổ sung 02 khu vực cấm khai thác có thời hạn từ ngày 1/3 đến 31/5 hàng năm.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho ngư dân trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và 02 khu vực cấm khai thác có thời hạn sau khi được công bố.

c) Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành chính sách hỗ trợ cho ngư dân trong thời gian cấm khai thác có thời hạn từ ngày 1/3 đến 31/5 hàng năm; xây dựng Đề án chuyển nghề khai thác hải sản để bảo vệ nguồn lợi, bảo vệ đa dạng sinh học và khai thác nguồn lợi thủy sản bền vững, có trách nhiệm.

d) Tham mưu UBND tỉnh công bố và cấp hạn ngạch giấy phép khai thác vùng bờ, vùng lồng cho tàu cá; tăng cường công tác quản lý tàu cá; kiểm tra, giám sát tàu cá thực hiện quy định của Luật Thủy sản 2017 và các quy định về chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

2. Sở Tài chính

Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện các giải pháp bảo vệ, phát triển nguồn lợi theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh. Tham mưu cho UBND tỉnh cân đối nguồn vốn đầu tư để thực hiện các đề xuất của nhiệm vụ.

3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chủ trì tổ chức kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tàu cá xuất, nhập bến hoạt động khai thác và phối hợp tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm theo quy định. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện cấm biển đối với 02 khu vực cấm khai thác có thời hạn sau khi được công bố.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát tàu cá của địa phương thực hiện các quy định theo Luật Thủy sản 2017 và các quy định về chống khai thác IUU trên địa bàn quản lý.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tuyên truyền nâng cao nhận thức cho ngư dân trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và 02 khu vực cấm khai thác có thời hạn sau khi được công bố.; xây dựng mô hình đồng quản lý phù hợp với điều kiện của địa phương.

(Kèm theo báo cáo tổng kết nhiệm vụ; các báo cáo chuyên đề; các tập sơ đồ phân bố nguồn lợi hải sản, nguồn giống hải sản, cường lực khai thác, ngư trường khai thác của các đội tàu và 10 loài hải sản chiếm ưu thế trong sản lượng ở vùng bờ và vùng lồng tỉnh Bình Định).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy

ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ven biển chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN và MT (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPTD;
- Lưu: VT, K13 (25b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh